

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I- KHỐI 12

MÔN: TIN HỌC

NĂM HỌC 2025-2026

PHẦN I. CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN.

Câu 1. Ứng dụng nào dưới đây của Trí tuệ nhân tạo phù hợp để xử lý nhanh các câu hỏi và vấn đề của khách hàng?

- A. Hệ thống thị giác máy tính, nhận diện hình ảnh và đối tượng.
- B. Mạng nơ-ron nhân tạo, mô phỏng não bộ để học hỏi từ dữ liệu.
- C. Hệ thống Chatbot thông minh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
- D. Hệ thống giám sát an ninh, phát hiện và cảnh báo các mối nguy.

Câu 2. Thiết bị nào sau đây không sử dụng Trí tuệ nhân tạo để điều khiển tự động?

- A. Robot hút bụi thông minh.
- B. Máy bay không người lái.
- C. Xe ô tô không người lái.
- D. Âm điện siêu tốc tự động ngắt.

Câu 3. Thiết lập quyền truy cập khi chia sẻ thư mục có tác dụng nào sau đây?

- A. Tăng tốc độ truy cập vào thư mục.
- B. Tiết kiệm dung lượng ổ cứng.
- C. Giới hạn quyền sử dụng của các máy khác.
- D. Chia sẻ được nhiều thư mục hơn.

Câu 4. Quản trị viên cần làm gì sau đây để tất cả nhân viên trong văn phòng có thể truy cập dữ liệu được chia sẻ mà không cần nhập mật khẩu?

- A. Chia sẻ lại thư mục với quyền "Full Control".
- B. Thêm tài khoản của từng máy được phép truy cập.
- C. Tắt tính năng bảo vệ bằng mật khẩu.
- D. Bật tính năng chia sẻ tệp và máy in của hệ điều hành.

Câu 5. Chia nhỏ dữ liệu thành các gói tin khi truyền qua mạng có mục đích nào sau đây?

- A. Giúp định tuyến linh hoạt và tăng hiệu quả truyền tải dữ liệu.
- B. Ngăn chặn dữ liệu đi qua nhiều tuyến đường khác nhau để đến đích.
- C. Yêu cầu bắt buộc khi truyền dữ liệu bằng giao thức TCP/IP.
- D. Tăng cường khả năng bảo mật dữ liệu.

Câu 6. Khả năng nào sau đây không phải đặc trưng của AI hẹp?

- A. Đọc, phân tích, diễn giải và tạo ra văn bản tương tự con người.
- B. Thông qua quá trình trích xuất thông tin từ dữ liệu, nhận diện quy luật và tích lũy tri thức.
- C. Bằng cách kết hợp tri thức, suy luận, nhận thức và hiểu ngôn ngữ để tìm ra giải pháp tối ưu.
- D. Hệ thống có khả năng hoạt động mà không cần dữ liệu đầu vào.

Câu 7. Giao thức nào sau đây trong TCP/IP chịu trách nhiệm định tuyến và gán địa chỉ IP cho gói tin?

- A. TCP.
- B. UDP.
- C. HTTP.
- D. IP.

Câu 8. Phương án nào sau đây thể hiện tính trách nhiệm khi tham gia giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Công khai mọi thông tin cá nhân để tăng sự minh bạch.
- B. Bày tỏ quan điểm bằng cách chỉ trích người khác thẳng thắn.
- C. Tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức.
- D. Chia sẻ thông tin theo quan điểm cá nhân không cần kiểm chứng.

Câu 9. Kết nối máy tính với Modem sử dụng cách nào sau đây?

- A. Cắm cáp Ethernet từ cổng WAN của Modem vào máy tính.
- B. Cắm cáp Ethernet từ cổng LAN của Modem vào máy tính.
- C. Kết nối qua cáp USB từ Modem đến máy tính.
- D. Chỉ sử dụng Bluetooth để kết nối với Modem.

Câu 10. Phương án nào sau đây nêu đúng lợi ích áp dụng AI vào lĩnh vực giao thông?

- A. Quản lý lưu lượng xe và dự báo tình trạng giao thông.
- B. Tăng tốc độ giới hạn trên đường cao tốc.
- C. Giảm giá thành của phương tiện giao thông công cộng.
- D. Xây dựng các hệ thống đường hầm ngầm.

Câu 11. Biện pháp nào sau đây phù hợp để bảo vệ quyền riêng tư khi giao tiếp trong không gian mạng?

- A. Lan truyền mọi bài viết để tăng tương tác.
- B. Công khai mọi thông tin cá nhân để dễ kết nối.
- C. Cài đặt quyền riêng tư hợp lý.
- D. Không đổi mật khẩu tránh bị quên.

Câu 12. Giao tiếp trong không gian mạng được thực hiện bằng cách nào sau đây?

- A. Bằng thư tay và gặp mặt trực tiếp.
- B. Chỉ qua điện thoại.
- C. Qua các phương tiện kỹ thuật trên nền tảng số.
- D. Trực tiếp tại địa điểm cụ thể.

Câu 13. Phương án nào dưới đây nêu đúng về khả năng học của AI?

- A. Khả năng vận dụng logic và tri thức để đưa ra quyết định hoặc kết luận.
- B. Khả năng tìm ra cách giải quyết các tình huống phức tạp dựa trên thông tin và tri thức.
- C. Trích xuất thông tin từ dữ liệu để học và tích lũy tri thức.
- D. Cảm nhận và hiểu biết môi trường thông qua các cảm biến và thiết bị đầu vào.

Câu 14. Thao tác nào sau đây in tài liệu trên máy tính đã kết nối máy in được chia sẻ trong mạng LAN?

- A. Vào Task Manager, bật dịch vụ in và nhấn "Print All Documents".
- B. Kết nối máy tính với máy in bằng cáp USB, sau đó chọn in.
- C. Sao chép tệp cần in vào thư mục chia sẻ, máy in sẽ tự động in tệp.
- D. Mở tài liệu, nhấn Ctrl + P, chọn máy in đã được chia sẻ và nhấn Print.

Câu 15. Công nghệ nhận dạng khuôn mặt không thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Định vị GPS với người dùng.
- B. Kiểm soát ra vào tòa nhà.

- C. Mở khoá điện thoại thông minh.
- D. Xác minh danh tính tại sân bay.

Câu 16. Loại tài nguyên nào sau đây không thể chia sẻ trong mạng LAN thông qua chức năng mạng của hệ điều hành?

- A. Ổ đĩa.
- B. Thư mục.
- C. Bàn phím và chuột.
- D. Máy in.

Câu 17. Giải pháp nào sau đây là tối ưu để giảm tắc nghẽn và cải thiện hiệu suất mạng?

- A. Thay thế tất cả các Hub bằng Switch.
- B. Sử dụng thêm nhiều Modem.
- C. Giảm số lượng thiết bị sử dụng mạng.
- D. Cài đặt thêm nhiều Router.

Câu 18. Trong mạng máy tính, thiết bị Access Point (AP) có chức năng nào sau đây?

- A. Kết nối các thiết bị có dây trong mạng LAN.
- B. Cung cấp kết nối Wifi và mở rộng phạm vi phủ sóng mạng không dây.
- C. Chuyển đổi tín hiệu số sang tín hiệu tương tự để kết nối Internet.
- D. Định tuyến gói tin giữa các mạng khác nhau.

Câu 19. AI được áp dụng vào lĩnh vực tài chính với mục đích nào dưới đây?

- A. Tạo ra các đồng tiền mã hóa mới.
- B. Giảm thời gian làm việc của nhân viên ngân hàng.
- C. Tăng lãi suất của các khoản vay.
- D. Dự báo thị trường và quản lý rủi ro.

Câu 20. Phương án nào sau đây mô tả đúng chức năng của Switch trong mạng máy tính?

- A. Kết nối các thiết bị trong mạng LAN và chuyển tiếp dữ liệu theo địa chỉ MAC.
- B. Tạo kết nối giữa các mạng khác nhau.
- C. Tạo ra mạng Wifi không dây cho các thiết bị kết nối.
- D. Kết nối các thiết bị trong mạng LAN và chuyển tiếp dữ liệu theo địa chỉ IP.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây là phù hợp khi nói về trợ lý ảo?

- A. Một phần mềm giúp máy tính có thể tự học và giải quyết vấn đề.
- B. Một công nghệ AI có thể nhận dạng và hiểu suy nghĩ của con người.
- C. Một thuật toán thông minh cho phép máy tính tư duy như con người.
- D. Một công nghệ AI có thể hiểu và thực hiện các yêu cầu bằng ngôn ngữ tự nhiên.

Câu 22. Phương án nào sau đây không phải là giao thức mạng phổ biến?

- A. FTP
- B. RJ45
- C. SMTP
- D. HTTP

Câu 23. Địa chỉ MAC KHÔNG có đặc điểm nào sau đây? A. Cố định theo phần cứng.

- B. Dùng nhận diện thiết bị trong mạng LAN.
- C. Thay đổi tùy theo mạng đang kết nối.
- D. Được gán cố định cho phần cứng.

Câu 24. Với hệ điều hành Windows, trong cửa sổ Advanced sharing settings cần check vào tùy chọn nào sau đây để bật tính năng chia sẻ tệp và máy in?

- A. Turn on file and printer sharing.
- B. Turn on file Bluetooth sharing.
- C. Turn on file and folder sharing.
- D. Turn off file and printer sharing.

Câu 25. Phát biểu nào dưới đây là thách thức liên quan đến việc sử dụng AI?

- A. Thiếu qui định và luật lệ về việc sử dụng AI trong xã hội ngày nay.
- B. AI không lưu trữ và sử dụng quyền riêng tư của cá nhân.
- C. Khả năng AI không làm mất đi một số ngành nghề đang có.
- D. Khả năng AI không vượt qua trí thông minh của con người.

Câu 26. Pháp luật trong không gian mạng có vai trò nào sau đây?

- A. Bắt buộc người dùng phải chia sẻ thông tin cá nhân.
- B. Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dùng.
- C. Cho phép tự do đăng tải mọi loại thông tin.
- D. Không can thiệp vào các hoạt động trực tuyến.

Câu 27. Hub khác Switch ở điểm nào sau đây?

- A. Hub gửi dữ liệu đến tất cả các cổng; Switch chỉ gửi đúng thiết bị đích.
- B. Hub dùng cho mạng không dây; Switch chỉ dùng trong mạng có dây.
- C. Hub có khả năng định tuyến gói tin giống như Router.
- D. Hub xử lý dữ liệu thông minh hơn so với Switch.

Câu 28. Giao thức nào sau đây được sử dụng để truyền tải thư điện tử?

- A. HTTP.
- B. POP3.
- C. SMTP.
- D. FTP.

Câu 29. Biện pháp nào sau đây bảo vệ tài khoản cá nhân khi nhận được email yêu cầu cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng qua một liên kết?

- A. Liên hệ trực tiếp ngân hàng để xác minh trước khi hành động.
- B. Chuyển tiếp email đó cho bạn bè để hỏi ý kiến mà không kiểm tra thêm.
- C. Tắt máy tính ngay lập tức và không làm gì thêm để tránh rủi ro.
- D. Nhấp vào liên kết và nhập thông tin để kiểm tra xem email có hợp lệ không.

Câu 30. Trong HTML, thẻ <tr> có chức năng nào sau đây?

- A. Tạo bảng.
- B. Tạo hàng trong bảng.
- C. Tạo cột trong bảng.
- D. Định dạng bảng.

Câu 31. Thẻ HTML nào sau đây tạo bảng trong trang web?

- A. <table>
- B. <thead>
- C. <style>
- D. <title>

Câu 32. Trong HTML, thẻ <td> có chức năng nào sau đây?

- A. Tạo hàng trong bảng.
- B. Tạo cột tiêu đề trong bảng.
- C. Tạo ô dữ liệu trong bảng.
- D. Định dạng bảng.

Câu 33. Trong HTML, thuộc tính nào sau đây tạo đường viền cho bảng?

A. border B. Cellspacing C. padding D. align

Câu 34. Trong HTML, thuộc tính nào sau đây của thẻ <td> gộp các ô theo hàng ngang?

A. rowspan B. Colspan C. width D. height

Câu 35. Trong HTML, thuộc tính nào sau đây thiết lập khoảng cách giữa các ô trong bảng?

A. border B. cellspacing C. cellpadding D. rowspan

Câu 36. Trong HTML, thuộc tính cellpadding ảnh hưởng đến yếu tố nào sau đây trong bảng?

A. Khoảng cách giữa nội dung và viền ô.

B. Khoảng cách giữa các hàng của bảng.

C. Độ rộng bảng.

D. Màu nền bảng.

Câu 37. Trong HTML, thuộc tính rowspan của thẻ <td> có chức năng nào sau đây?

A. Gộp ô theo hàng dọc.

B. Gộp ô theo hàng ngang.

C. Định dạng màu nền.

D. Xóa đường viền bảng.

Câu 38. Cho mã HTML:

```
<table> <tr> <td> Toán</td> <td> Văn</td> </tr> <tr> <td> Anh</td> <td> Tin</td></tr>
<tr> <td> Lí</td> <td> Hoá</td> </tr>
</table>
```

Phương án nào dưới đây đúng về số hàng, số ô dữ liệu của bảng?

A. 3 hàng, mỗi hàng 2 ô dữ liệu.

B. 3 hàng, mỗi hàng 3 ô dữ liệu.

C. 2 hàng, mỗi hàng 3 ô dữ liệu.

D. 2 hàng, mỗi hàng 2 ô dữ liệu.

Câu 39. Thẻ HTML nào sau đây nhúng và hiển thị một trang web khác trong trang web hiện tại?

A. <frame>

B. <iframe>

C. <embed>

D. <object>

Câu 40. Mã HTML nào sau đây nhúng trang có địa chỉ https://example.com vào trang web?

A. <iframe src="https://example.com"></iframe>

B. <frame src="https://example.com"></frame>

C. <embed src="https://example.com"></embed>

D. <iframe href="https://example.com"></object>

Câu 41. Trong HTML, thuộc tính colspan="2" trong thẻ <th> hoặc <td> có chức năng nào dưới đây?

A. Gộp hai hàng.

B. Gộp hai ô theo hàng ngang.

C. Đặt kích thước cố định cho ô.

D. Tạo đường viền dày hơn.

Câu 42. Trong HTML, nội dung của thẻ <th> có định dạng mặc định nào sau đây?

A. Căn trái.

B. Căn phải.

C. Căn giữa và in đậm.

D. Căn giữa nhưng không in đậm.

Câu 43. Mã lệnh HTML: <table> <caption> Bảng điểm</caption> </table> có ý nghĩa nào sau đây?

A. Tạo tiêu đề cho bảng.

C. Tạo một hàng tiêu đề.

B. Tạo một ô tiêu đề.

D. Tạo bảng với một ô duy nhất.

Câu 44. Trong HTML, biểu mẫu web thường được sử dụng với mục đích nào sau đây?

- A. Hiển thị video.
- B. Nhập và gửi dữ liệu.
- C. Tạo hiệu ứng động.
- D. Hiển thị hình ảnh.

Câu 45. Cho đoạn mã HTML sau:

```
<input type="radio" name="color" value="red"> Đỏ <input type="radio" name="color" value="green"> Xanh lá
```

Phương án nào sau đây mô tả đúng cách hoạt động của các nút chọn?

- A. Có thể chọn đồng thời cả "Đỏ" và "Xanh lá"
- B. Chỉ có thể chọn một trong hai tùy chọn "Đỏ" hoặc "Xanh lá"
- C. Các nút không hoạt động vì thiếu thuộc tính id.
- D. Khi chọn "Đỏ", "Xanh lá" sẽ tự động được chọn theo.

Câu 46. Trong HTML, không khai báo href trong thẻ <a>, điều nào sau đây xảy ra?

- A. Liên kết không hoạt động.
- B. Liên kết vẫn hoạt động bình thường.
- C. Trình duyệt báo lỗi.
- D. Liên kết mở trang chủ.

Câu 47. Trong HTML, thuộc tính controls của thẻ <video> có tác dụng nào dưới đây?

- A. Phát lại video tự động sau khi kết thúc.
- B. Bật/tắt âm thanh video.
- C. Hiển thị nút điều khiển.
- D. Phát video chậm lại.

Câu 48. Trong HTML, thuộc tính muted của <video> hoặc <audio> có tác dụng nào sau đây?

- A. Tắt âm thanh mặc định khi phát.
- B. Hiển thị chú thích.
- C. Tự động phát lại.
- D. Ẩn video hoặc âm thanh.

Câu 49. Trong HTML, phương án nào dưới đây đúng về thẻ <label> trong biểu mẫu web?

- A. Gán nhãn cho các thành phần nhập liệu.
- B. Chỉ được dùng với thẻ <button>.
- C. Không thể liên kết với thẻ <input>!
- D. Tạo tiêu đề cho biểu mẫu.

Câu 50. Trong HTML, khi không được chỉ định thuộc tính type của thẻ nhận giá trị mặc định nào sau đây?

- A. 1
- B. A
- C. I
- D. a

Câu 51. Thẻ HTML nào sau đây tạo danh sách không có thứ tự?

- A.
- B.
- C. <dl>
- D.

Câu 52. Trong HTML, thuộc tính style của thẻ có giá trị mặc định nào dưới đây?

- A. disc
- B. circle
- C. square
- D. none

Câu 53. Trong HTML, thuộc tính start trong thẻ có tác dụng nào sau đây?

- A. Xác định kiểu danh sách.
- B. Xác định số thứ tự bắt đầu.
- C. Xác định màu sắc danh sách.
- D. Xác định khoảng cách giữa các dòng.

Câu 54. Cho mã HTML sau: <ol start="2"> Danh sách lớp Môn học
Mục "Môn học" có số thứ tự nào sau đây khi hiển thị trên màn hình trình duyệt web?

A. 1

B. 2

C. 5

D. 3

Câu 55. Danh sách các môn học gồm Lí, Hóa, Văn, Tin. Để môn Tin hiển thị trên trang web có số thứ tự là 6, cần khai báo mã HTML sau:

`<ol ...><li>Lí</li><li>Hóa</li><li>Văn</li><li>Tin</li></ol>`

Phương án nào sau đây là mã lệnh còn thiếu trong dấu ".."?

A. `start="3"`

B. `start="1"`

C. `type="1"`

D. `type="3"`

PHẦN II. CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI.

Câu 1. Vy tham gia một khóa học trực tuyến và phát hiện một số học viên chia sẻ, tải về và sử dụng tài liệu có bản quyền mà không được phép của tác giả. Vy nhận thức đây là hành vi vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, có thể dẫn đến hậu quả pháp lí. Cô cân nhắc báo cáo để bảo vệ quyền lợi của tác giả và ngăn chặn vi phạm.

Sau đây là một số ý kiến liên quan, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) Vy nên im lặng và tiếp tục sử dụng tài liệu vì mọi người trong khóa học đều làm vậy, nên không có vấn đề gì.
- b) Vy nên báo cáo hành vi vi phạm lên ban tổ chức khóa học để ngăn chặn phát tán tài liệu trái phép và bảo vệ quyền lợi của tác giả.
- c) Vi phạm bản quyền nội dung số là hành vi thiếu nhân văn trong không gian mạng.
- d) Tài liệu trên mạng là miễn phí, ai cũng có thể chia sẻ tùy ý.

Câu 2. Một công ty thương mại điện tử ứng dụng AI để phân tích hành vi khách hàng và đề xuất sản phẩm phù hợp. Hệ thống sử dụng dữ liệu về lịch sử mua sắm, thói quen tìm kiếm và sở thích để cá nhân hóa trải nghiệm mua sắm. Nhờ đó, khách hàng có thể dễ dàng tìm thấy sản phẩm phù hợp, doanh nghiệp tối ưu hóa doanh số bán hàng. Thu thập và phân tích dữ liệu cũng đặt ra những lo ngại về quyền riêng tư và tính minh bạch trong đề xuất sản phẩm.

Một số ý kiến thảo luận của nhân viên như sau, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) Hệ thống AI có thể hoạt động hiệu quả mà không cần dữ liệu đầu vào.
- b) AI có thể giúp doanh nghiệp tăng doanh thu bằng cách đề xuất sản phẩm phù hợp.
- c) Công ty cần phải tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- d) AI chỉ có thể đưa ra đề xuất nhưng không thể tự động điều chỉnh quảng cáo theo khách hàng.

Câu 3. Một thành phố áp dụng AI vào hệ thống giao thông thông minh. Camera AI có thể phát hiện vi phạm giao thông, điều chỉnh tín hiệu đèn giao thông theo mật độ xe và cảnh báo tai nạn.

Một số ý kiến như sau, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) AI có thể thay thế hoàn toàn con người trong việc điều phối giao thông.
- b) Hệ thống AI giám sát giao thông có thể gây tranh cãi về quyền riêng tư của người dân.
- c) Một hệ thống AI giám sát giao thông phải được thiết kế để vừa tối ưu hóa luồng xe vừa bảo vệ quyền riêng tư của người dân.
- d) AI có thể giúp giảm ùn tắc giao thông bằng cách tối ưu hóa hệ thống đèn tín hiệu.

Câu 4. Một chương trình trí tuệ nhân tạo (AI) có khả năng dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và tự động chỉnh sửa lỗi ngữ pháp trong bản dịch.

Một số học sinh đưa ra các ý kiến sau, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) Đây là ví dụ về hệ thống AI thể hiện hành vi thông minh trong xử lý ngôn ngữ tự nhiên.
- b) Chương trình này bị giới hạn, chỉ có thể dịch các câu ngắn dưới 10 từ.
- c) Công nghệ AI này có thể được phát triển để tự học thêm các ngôn ngữ mới mà không cần

lập trình bổ sung.

d) AI vận dụng khả năng phân tích và giải quyết vấn đề để tạo ra bản dịch chính xác hơn.

Câu 5. Một bệnh viện đang triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để phân tích ảnh MRI và phát hiện sớm các khối u não, giúp bác sĩ lên kế hoạch phẫu thuật nhanh chóng.

Một số ý bác sĩ có nhận định như sau, hãy xác định tính đúng/sai của các nhận định đó:

- a) Công nghệ này có thể được mở rộng để điều khiển robot phẫu thuật tự động trong tương lai.
- b) Hệ thống AI chỉ hoạt động khi có kết nối với máy chụp MRI.
- c) Đây là một ví dụ về ứng dụng của AI trong lĩnh vực y tế.
- d) AI hỗ trợ bác sĩ bằng cách phân tích hình ảnh y khoa để phát hiện bất thường với độ chính xác cao.

Câu 6. Gia đình bạn Minh thường xuyên bị tình trạng mạng Wifi yếu ở tầng hai. Minh tìm hiểu cách lắp đặt lại mạng để tăng cường sóng Wifi.

Sau đây là một số ý kiến của Minh, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) Lắp đặt Switch thay Access Point ở tầng hai giúp cải thiện mạng Wifi.
- b) Access Point có thể kết nối với mạng dây để phát sóng không dây.
- c) Khi sử dụng Access Point, tốc độ mạng luôn tăng lên gấp đôi.
- d) Access Point là thiết bị mở rộng phạm vi phủ sóng Wifi.

Câu 7. An thường xuyên trao đổi dữ liệu giữa Laptop và điện thoại để phục vụ học tập. An sử dụng tính năng chia sẻ qua mạng Wifi cục bộ để truyền tệp mà không cần dây cáp. An nhận thấy tốc độ truyền tải nhanh hơn so với Bluetooth và có thể gửi tệp dung lượng lớn một cách thuận tiện.

An đưa ra một số ý kiến sau, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) Sử dụng mạng Wifi luôn đảm bảo tốc độ truyền dữ liệu ổn định hơn mọi phương thức khác.
- b) Các thiết bị cần được kết nối cùng một mạng Wifi để truyền dữ liệu trực tiếp.
- c) Wifi Direct là một tính năng chia sẻ dữ liệu mà không cần Internet.
- d) Chia sẻ dữ liệu qua Wifi thường nhanh hơn so với Bluetooth.

Câu 8. Một ngân hàng sử dụng AI để phát hiện giao dịch gian lận. Hệ thống theo dõi các giao dịch bất thường, chẳng hạn như rút tiền với số lượng lớn đột ngột hoặc mua hàng từ địa điểm xa lạ. Nếu phát hiện rủi ro, AI sẽ tạm thời khóa tài khoản và thông báo cho chủ thẻ.

Có một số ý kiến như sau, hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) AI luôn chính xác trong việc xác định giao dịch gian lận, không bao giờ xảy ra sai sót.
- b) Trong lúc phát hiện gian lận cần có cơ chế để khách hàng khiếu nại khi bị khóa tài khoản nhầm.
- c) AI không thể giúp ngân hàng phát hiện hành vi gian lận nhanh hơn so với con người.
- d) AI tự động khóa tài khoản có thể gây bất tiện cho khách hàng nếu hệ thống nhận diện sai.

Câu 9. Tại một nhà hàng lớn, nhân viên phục vụ sử dụng máy tính bảng để ghi order và gửi trực tiếp vào hệ thống. Tuy nhiên, họ thường di chuyển giữa các khu vực như bếp, khu vực trong nhà, ngoài sân. Khi di chuyển, đôi lúc thiết bị gặp tình trạng mất kết nối hoặc tín hiệu Wifi yếu. Một nhân viên trong nhà hàng có tìm hiểu về thiết bị mạng, anh ta đưa ra một số ý kiến như sau hãy xác định tính đúng/sai của các ý kiến đó:

- a) Kết nối Wifi có thể bị gián đoạn khi di chuyển giữa các khu vực có điểm phát sóng khác nhau.

- b) Các vật cản như tường, cửa kính hoặc thiết bị kim loại có thể làm suy yếu tín hiệu Wifi trong quá trình sử dụng.
- c) Router phát Wifi với công suất cao sẽ đảm bảo tín hiệu mạnh ở mọi vị trí trong nhà hàng.
- d) Sử dụng nhiều Access Point cùng tên mạng (SSID), mật khẩu và cấu hình chuyển vùng phù hợp giúp duy trì kết nối ổn định khi di chuyển giữa các khu vực.

Câu 10. Hoa thiết kế trang web cá nhân chia sẻ các bài viết về chủ đề du lịch trải nghiệm. Cô muốn chèn một số hình ảnh minh họa đề bài viết thêm sinh động và thu hút người xem. Hoa tìm hiểu cách thêm hình ảnh vào trang web bằng HTML. Cô cũng muốn hình ảnh có mô tả ngắn khi không tải được và hiển thị văn bản khi người dùng di chuột lên ảnh.

Có một số ý kiến về tình huống trên như sau:

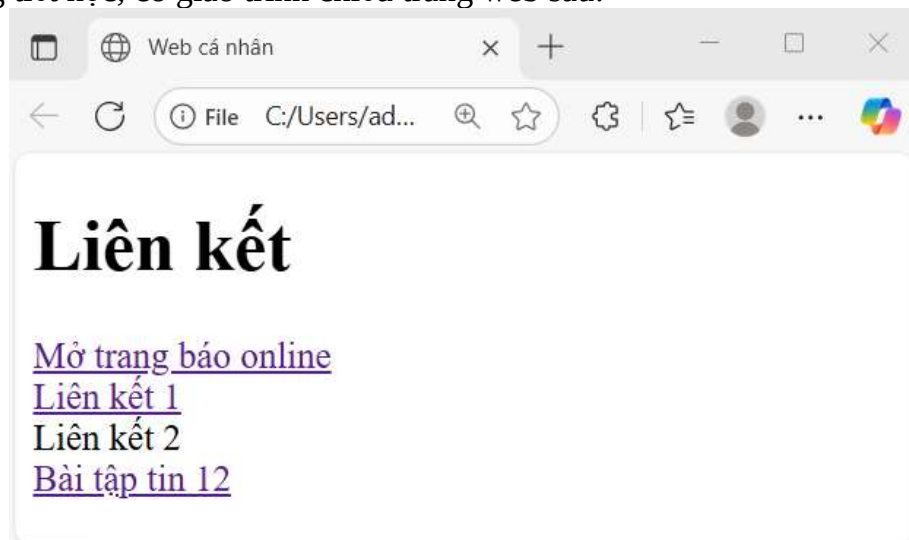
- a) Hoa dùng thẻ `<img>` để thêm ảnh.
- b) Thuộc tính `src` của thẻ `<img>` là bắt buộc vì nó xác định đường dẫn đến hình ảnh cần hiển thị.
- c) Hoa có thể dùng thuộc tính `alt` tạo văn bản hiển thị khi di chuột lên ảnh.
- d) Thuộc tính `title` không bắt buộc nhưng giúp mô tả ảnh khi lỗi tải trang.

Câu 11. Một cửa hàng trực tuyến có biểu mẫu đặt hàng cho phép khách hàng nhập thông tin sản phẩm, số lượng, địa chỉ giao hàng và phương thức thanh toán. Sau khi nhấn "Xác nhận", dữ liệu được gửi về hệ thống xử lý đơn hàng. Nếu người dùng không nhập địa chỉ giao hàng, hệ thống sẽ báo và yêu cầu nhập lại.

Sau đây là ý kiến thảo luận của nhân viên về tình huống trên:

- a) Biểu mẫu cần sử dụng thẻ `<form>` để thu thập dữ liệu từ người dùng.
- b) Số lượng sản phẩm có thể được nhập bằng `<input type="number">`.
- c) Nếu không nhập địa chỉ giao hàng, đơn hàng vẫn được xử lý bình thường.
- d) Sử dụng thẻ `<select>` với các tùy chọn như "Thanh toán khi nhận hàng" hoặc "Thanh toán trước" để cho phép người dùng chọn phương thức thanh toán.

Câu 12. Trong tiết học, cô giáo trình chiếu trang web sau:



Các học sinh trong lớp đưa ra một số ý kiến như sau:

- a) Nội dung "Bài tập Tin 12" được viết trong thẻ `<p>`.
- b) "Liên kết 2" không liên kết đến một trang web hay mục nào.
- c) "Liên kết 1" được viết trong thẻ `<a>` có khai báo thuộc tính `href`.
- d) Khi nhấn vào liên kết "Mở trang báo online" muốn mở trang trong tab mới ta cần thêm thuộc tính `target= "_blank"`.

Câu 13. Trong giờ Tin học, cô giáo trình chiếu đoạn mã HTML sau:

```

1 <table border="1">
2   <tr> <th>Họ tên HS</th> <th>Điểm Toán</th> <th>Điểm Văn</th> </tr>
3   <tr> <td> Trần Văn Hưng</td> <td>9</td> <td>9.5</td> </tr>
4 </table>

```

Các bạn học sinh trong lớp có một số ý kiến như sau:

- Thẻ `<table>` tạo bảng trong tệp HTML.
- Ô có nội dung "Họ tên HS" được gọi là ô dữ liệu.
- Tại dòng 1, nếu bỏ thuộc tính `border="1"` đoạn mã trên tạo ra bảng gồm các ô không có đường viền.
- Đoạn mã HTML trên tạo bảng gồm hai cột và hai hàng.

Câu 14. Trong giờ học môn Tin học, cô giáo chiếu đoạn mã HTML sau:

```

1 <ul style="list-style-type: circle">
2   <li> THỂ THAO </li>
3   <ol type="1">
4     <li> Bóng đá</li>
5     <li> Bóng chuyên</li>
6     <li> Bóng rổ</li>
7     <li> Võ</li>
8     <li> Bơi</li>
9   </ol>
10 </ul>

```

Các bạn học sinh khác trong lớp đưa ra một số ý kiến về đoạn mã HTML trên như sau:

- Thẻ `<ul>` sử dụng để tạo danh sách có thứ tự.
- Dùng thẻ `<li>` tạo ra một mục của danh sách.
- Trong mục THỂ THAO có chứa danh sách không có thứ tự gồm 5 mục.
- Kí tự đầu dòng trước nội dung "THỂ THAO" được đánh dấu bằng kí hiệu •

Câu 15. Anh Khôi đang thiết kế trang web giới thiệu và quản lí nội bộ cho công ty. Trong phần quản lí nhân sự, Khôi cần tạo một bảng chấm công cho 20 nhân viên, hiển thị theo dạng hàng và cột rõ ràng. Anh sử dụng ngôn ngữ HTML để tạo bảng dữ liệu.

Có một số ý kiến về tình huống trên như sau:

- Anh Khôi sử dụng các thẻ `<table>`, `<tr>`, và `<td>` lần lượt để tạo bảng, hàng và ô dữ liệu.
- Có thể dùng thuộc tính `colspan` để gộp nhiều ô dữ liệu trên cùng một cột lại với nhau.
- Khi thêm thuộc tính `border="1"` trong thẻ `<table>` viền của bảng được hiển thị.
- Nên sử dụng thẻ `<td>` để tạo ô tiêu đề vì nội dung trong thẻ này được trình bày in đậm và căn giữa theo mặc định.